(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated together with Circular 52/2012/TT-BTC dated 05 April 2012 of Ministry of Finance providing guideline on information disclosure on securities market)

Tên tổ chức ***Investor name*** HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Happiness***
Số : / No: /	*……, ngày 22 tháng 12 năm 2015* ……, 22 12 2015

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 771
Ngày: 11/1/16
Chuyển: NYQ
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGE IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDER

Kính gửi:
To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán
Stock Exchange
- Công ty đại chúng: SEA AND AIR FREIGHT INTERNATIONAL
Public company: SEA AND AIR FREIGHT INTERNATIONAL

1. Thông tin tổ chức đầu tư:

1. Information of Investor

Name of institutional investor: HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY

- Quốc tịch:
  Nationality: Luxembourg
- Số GPĐKDN:
  Incorporation certificate number:
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  Key business line: Fund
- Địa chỉ trụ sở chính:
  Head office address:
- Điện thoại:……Fax:……Email:……
  Phone No:

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ):

2. Affiliated person (owning the same shres/fund certificate):

- Họ và tên cá nhân/tổ chức có liên quan:

Name of affiliated person/organization: HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY

- Số CMND/Hộ chiếu..... ngày cấp.....nơi cấp...../Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Incorporation certificate:

in case of institutional investor):

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có):

Current position in the public company/ fund administration company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:

Relationship with individual/institutional investor: N/A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:

3. Information of owned securities:

- Tên chứng khoán sở hữu: SEA AND AIR FREIGHT INTERNATIONAL

Name of owned securities: SEA AND AIR FREIGHT INTERNATIONAL

- Mã chứng khoán sở hữu: SFI

Securities code: SFI

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: HSBFCA6051 Tại công ty chứng khoán:

Trading account number:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 630,030 cổ phiếu, chiếm 5.84 % số cổ phiếu đang lưu hành.

Number of shares/fund certificate percentage of ownership before conducting transaction: 630,030 shares, 5.84 % of outstanding shares.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được ho/tặng/được tặng /thừa kế /chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu):: 19,180

Number of shares/ fund certificate sold /purchased /give/given /offer /offered /inherit /transfer/transferred (that changed percentage of ownership) : 19,180

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 649,210 cổ phiếu, 6.02 % số cổ phiếu đang lưu hành.

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership after conducting transaction: 649,210 shares, equal 6.02 % of outstanding shares.

8.. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ:

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership currently held by affiliated person (s):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership (of the investor and the affiliated person) after conducting transaction:

10. Lý do thay đổi sở hữu:

Reason for change of ownership:

11. Ngày thay đổi sở hữu: 21/12/2015.

Date of change of ownership: 21/12/2015.

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

Other major changes (if any):

Cá nhân/tổ chức báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
Report maker
(***(Sign, seal and state the full name***)

Sofiane BENZAI
Portfolio Manager